

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**  
**TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 84/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Hảo – Ông Nguyễn Công Thắm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hoài – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:***

Bà Đậu Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp về ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng N - sinh năm: 1986. Có mặt

Địa chỉ: Khối 2, phường N, thành phố Vinh, Nghệ An

*Bị đơn:* Anh Lê Văn V - sinh năm: 1987. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Khối 2, phường N, thành phố Vinh, Nghệ An

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Hồng N trình bày: Chị và anh V đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2010 tại UBND xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Hiện nay anh chị đang sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau;

trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn V

Về con chung: Chị N, anh V có hai con chung là Lê Ngọc An Giang, sinh ngày 28/3/2011 và Lê Ngọc An Nhiên, sinh ngày 16/01/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung trưởng thành và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Văn V vắng mặt tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn V trình bày: Về tình cảm chung: Anh cũng trình bày giống như chị N trình bày về điều kiện, thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị N làm đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn. Do làm ăn xa, nên anh V xin phép vắng mặt trong các phiên hoà giải, làm việc và xét xử tại Tòa án.

Về con chung: Anh V trình bày anh chị có hai con chung như chị N trình bày. Do hai con đều có nguyện vọng được ở với chị N nên anh đồng ý giao hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Anh V không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 72 BLTTDS;

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: về tình cảm: Xử cho chị N được ly hôn với anh V.

Về con: Giao hai con chung là Lê Ngọc An Giang, sinh ngày 28/3/2011 và Lê Ngọc An Nhiên, sinh ngày 16/01/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh V do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm

Về tài sản: Chị N, anh V không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, bị đơn anh V có đăng ký tạm trú tại thành phố Vinh và có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Vinh xem xét giải quyết vụ án. Nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 điều 28, Điều 35 và Điều 39 BLTTDS nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Vinh

Anh V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa và anh V đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thuỷ.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị N, anh V và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Chị Lê Thị Hồng N và anh Lê Văn V đăng ký kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2010 tại UBND xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, Bắc Ninh. Quá trình hôn nhân của chị N, anh V đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị N và anh V sống hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng và hiện nay anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh V nhiều lần, nhưng anh V không có mặt để làm việc. Anh V đã làm đơn trình bày nguyện vọng là đồng ý ly hôn với chị N. Vì vậy, xét thấy chị N, anh V đã sống ly thân thời gian dài, đã xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng và quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị N được ly hôn với anh V.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Trong thời gian sống chung chị N và anh V có hai con chung là Lê Ngọc An Giang, sinh ngày 28/3/2011 và Lê Ngọc An Nhiên, sinh ngày 16/01/2016. Ly hôn chị N và anh V đều thống nhất giao hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Xét sự thoả thuận của các bên là chính đáng, không

trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội. Mặt khác nguyện vọng của cháu An Giang và cháu An Nhiên có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao hai con chung là cháu An Giang và cháu An Nhiên cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành là phù hợp. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị N, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí.

Xử : 1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng N được ly hôn với anh Lê Văn V.

2. Về con chung: Giao hai con chung Lê Ngọc An Giang, sinh ngày 28/3/2011 và Lê Ngọc An Nhiên, sinh ngày 16/01/2016 cho chị Lê Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn V do chị Lê Thị Hồng N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hồng N, anh Lê Văn V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp

tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0010255 ngày 19/8/2022.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh
- UBND xã Trù Hữu, Lục Ngạn, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Minh Hiền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**